



●EKLMO15SC (High Frequency Monolithic Type)

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance (Ω) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
1	LQG15HS1N0S02	10	1.0nH	±0.3nH	8	0.07	300
2	LQG15HS1N1S02	10	1.1nH	±0.3nH	8	0.09	300
3	LQG15HS1N2S02	10	1.2nH	±0.3nH	8	0.09	300
4	LQG15HS1N3S02	10	1.3nH	±0.3nH	8	0.09	300
5	LQG15HS1N5S02	10	1.5nH	±0.3nH	8	0.10	300
6	LQG15HS1N6S02	10	1.6nH	±0.3nH	8	0.10	300
7	LQG15HS1N8S02	10	1.8nH	±0.3nH	8	0.10	300
8	LQG15HS2N0S02	10	2.0nH	±0.3nH	8	0.10	300
9	LQG15HS2N2S02	10	2.2nH	±0.3nH	8	0.12	300
10	LQG15HS2N4S02	10	2.4nH	±0.3nH	8	0.15	300
11	LQG15HS2N7S02	10	2.7nH	±0.3nH	8	0.15	300
12	LQG15HS3N0S02	10	3.0nH	±0.3nH	8	0.17	300
13	LQG15HS3N3S02	10	3.3nH	±0.3nH	8	0.17	300
14	LQG15HS3N6S02	10	3.6nH	±0.3nH	8	0.18	300
15	LQG15HS3N9S02	10	3.9nH	±0.3nH	8	0.18	300
16	LQG15HS4N3S02	10	4.3nH	±0.3nH	8	0.18	300
17	LQG15HS4N7S02	10	4.7nH	±0.3nH	8	0.18	300
18	LQG15HS5N1S02	10	5.1nH	±0.3nH	8	0.20	300
19	LQG15HS5N6S02	10	5.6nH	±0.3nH	8	0.20	300
20	LQG15HS6N2S02	10	6.2nH	±0.3nH	8	0.22	300
21	LQG15HS6N8J02	10	6.8nH	±5%	8	0.24	300
22	LQG15HS7N5J02	10	7.5nH	±5%	8	0.24	300
23	LQG15HS8N2J02	10	8.2nH	±5%	8	0.24	300
24	LQG15HS9N1J02	10	9.1nH	±5%	8	0.26	300
25	LQG15HS10NJ02	10	10nH	±5%	8	0.26	300
26	LQG15HS12NJ02	10	12nH	±5%	8	0.28	300
27	LQG15HS15NJ02	10	15nH	±5%	8	0.32	300
28	LQG15HS18NJ02	10	18nH	±5%	8	0.36	300
29	LQG15HS22NJ02	10	22nH	±5%	8	0.42	300
30	LQG15HS27NJ02	10	27nH	±5%	8	0.46	300
31	LQG15HS33NJ02	10	33nH	±5%	8	0.58	200
32	LQG15HS39NJ02	10	39nH	±5%	8	0.65	200
33	LQG15HS47NJ02	10	47nH	±5%	8	0.72	200
34	LQG15HS56NJ02	10	56nH	±5%	8	0.82	200
35	LQG15HS68NJ02	10	68nH	±5%	8	0.92	180
36	LQG15HS82NJ02	10	82nH	±5%	8	1.20	150
37	LQG15HSR10J02	10	100nH	±5%	8	1.25	150
38	LQG15HSR12J02	10	120nH	±5%	8	1.30	150
39	LQG15HSR15J02	10	150nH	±5%	8	2.99	140
40	LQG15HSR18J02	10	180nH	±5%	8	3.38	130

Continued on the following page.

## Design Kits

Continued from the preceding page.


No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance ( $\Omega$ ) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
41	LQG15HSR22J02	10	220nH	$\pm 5\%$	8	3.77	120
42	LQG15HSR27J02	10	270nH	$\pm 5\%$	8	4.94	110

### ●EKLMSG18B (High Frequency Monolithic Type)

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance ( $\Omega$ ) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
1	LQG18HN1N2S00	10	1.2nH	$\pm 0.3nH$	12	0.10	300
2	LQG18HN1N5S00	10	1.5nH	$\pm 0.3nH$	12	0.10	300
3	LQG18HN1N8S00	10	1.8nH	$\pm 0.3nH$	12	0.10	300
4	LQG18HN2N2S00	10	2.2nH	$\pm 0.3nH$	12	0.10	300
5	LQG18HN2N7S00	10	2.7nH	$\pm 0.3nH$	12	0.15	300
6	LQG18HN3N3S00	10	3.3nH	$\pm 0.3nH$	12	0.15	300
7	LQG18HN3N9S00	10	3.9nH	$\pm 0.3nH$	12	0.15	300
8	LQG18HN4N7S00	10	4.7nH	$\pm 0.3nH$	12	0.20	300
9	LQG18HN5N6S00	10	5.6nH	$\pm 0.3nH$	12	0.20	300
10	LQG18HN6N8J00	10	6.8nH	$\pm 5\%$	12	0.25	300
11	LQG18HN8N2J00	10	8.2nH	$\pm 5\%$	12	0.25	300
12	LQG18HN10NJ00	10	10nH	$\pm 5\%$	12	0.30	300
13	LQG18HN12NJ00	10	12nH	$\pm 5\%$	12	0.35	300
14	LQG18HN15NJ00	10	15nH	$\pm 5\%$	12	0.40	300
15	LQG18HN18NJ00	10	18nH	$\pm 5\%$	12	0.45	300
16	LQG18HN22NJ00	10	22nH	$\pm 5\%$	12	0.50	300
17	LQG18HN27NJ00	10	27nH	$\pm 5\%$	12	0.55	300
18	LQG18HN33NJ00	10	33nH	$\pm 5\%$	12	0.60	300
19	LQG18HN39NJ00	10	39nH	$\pm 5\%$	12	0.65	300
20	LQG18HN47NJ00	10	47nH	$\pm 5\%$	12	0.70	300
21	LQG18HN56NJ00	10	56nH	$\pm 5\%$	12	0.75	300
22	LQG18HN68NJ00	10	68nH	$\pm 5\%$	12	0.80	300
23	LQG18HN82NJ00	10	82nH	$\pm 5\%$	12	0.85	300
24	LQG18HNR10J00	10	100nH	$\pm 5\%$	12	0.90	300

### ●EKLMP03G (High Frequency Film Type)

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance ( $\Omega$ ) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
1	LQP03TN0N6B04	10	0.6nH	$\pm 0.1nH$	13	0.08	420
2	LQP03TN0N7B04	10	0.7nH	$\pm 0.1nH$	13	0.09	410
3	LQP03TN0N8B04	10	0.8nH	$\pm 0.1nH$	13	0.09	410
4	LQP03TN0N9B04	10	0.9nH	$\pm 0.1nH$	13	0.10	400
5	LQP03TN1N0B04	10	1.0nH	$\pm 0.1nH$	13	0.10	400
6	LQP03TN1N1B04	10	1.1nH	$\pm 0.1nH$	13	0.13	280
7	LQP03TN1N2B04	10	1.2nH	$\pm 0.1nH$	13	0.13	280
8	LQP03TN1N3B04	10	1.3nH	$\pm 0.1nH$	13	0.16	280
9	LQP03TN1N4B04	10	1.4nH	$\pm 0.1nH$	13	0.16	280
10	LQP03TN1N5B04	10	1.5nH	$\pm 0.1nH$	13	0.16	280
11	LQP03TN1N6B04	10	1.6nH	$\pm 0.1nH$	13	0.16	280
12	LQP03TN1N7B04	10	1.7nH	$\pm 0.1nH$	13	0.16	280
13	LQP03TN1N8B04	10	1.8nH	$\pm 0.1nH$	13	0.16	280
14	LQP03TN1N9B04	10	1.9nH	$\pm 0.1nH$	13	0.18	220
15	LQP03TN2N0B04	10	2.0nH	$\pm 0.1nH$	13	0.18	220
16	LQP03TN2N1B04	10	2.1nH	$\pm 0.1nH$	13	0.18	220


Continued on the following page. 

Continued from the preceding page.

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance (Ω) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
17	LQP03TN2N2B04	10	2.2nH	±0.1nH	13	0.18	220
18	LQP03TN2N3B04	10	2.3nH	±0.1nH	13	0.20	220
19	LQP03TN2N4B04	10	2.4nH	±0.1nH	13	0.20	220
20	LQP03TN2N5B04	10	2.5nH	±0.1nH	13	0.20	220
21	LQP03TN2N6B04	10	2.6nH	±0.1nH	13	0.20	220
22	LQP03TN2N7B04	10	2.7nH	±0.1nH	13	0.20	220
23	LQP03TN2N8B04	10	2.8nH	±0.1nH	13	0.20	220
24	LQP03TN2N9B04	10	2.9nH	±0.1nH	13	0.20	220
25	LQP03TN3N0B04	10	3.0nH	±0.1nH	13	0.20	190
26	LQP03TN3N1B04	10	3.1nH	±0.1nH	13	0.20	190
27	LQP03TN3N2B04	10	3.2nH	±0.1nH	13	0.20	190
28	LQP03TN3N3B04	10	3.3nH	±0.1nH	13	0.20	190
29	LQP03TN3N4B04	10	3.4nH	±0.1nH	13	0.30	190
30	LQP03TN3N5B04	10	3.5nH	±0.1nH	13	0.30	190
31	LQP03TN3N6B04	10	3.6nH	±0.1nH	13	0.30	170
32	LQP03TN3N7B04	10	3.7nH	±0.1nH	13	0.30	170
33	LQP03TN3N8B04	10	3.8nH	±0.1nH	13	0.30	170
34	LQP03TN3N9B04	10	3.9nH	±0.1nH	13	0.30	170
35	LQP03TN4N3H04	10	4.3nH	±3%	13	0.40	160
36	LQP03TN4N7H04	10	4.7nH	±3%	13	0.40	160
37	LQP03TN5N1H04	10	5.1nH	±3%	13	0.55	140
38	LQP03TN5N6H04	10	5.6nH	±3%	13	0.55	140
39	LQP03TN6N2H04	10	6.2nH	±3%	13	0.60	130
40	LQP03TN6N8H04	10	6.8nH	±3%	13	0.60	130
41	LQP03TN7N5H04	10	7.5nH	±3%	13	0.65	110
42	LQP03TN8N2H04	10	8.2nH	±3%	13	0.86	110
43	LQP03TN9N1H04	10	9.1nH	±3%	13	1.10	100
44	LQP03TN10NH04	10	10nH	±3%	13	1.10	100
45	LQP03TN12NH04	10	12nH	±3%	11	1.15	90
46	LQP03TN15NH04	10	15nH	±3%	11	1.40	90
47	LQP03TN18NH04	10	18nH	±3%	11	1.60	80
48	LQP03TN22NH04	10	22nH	±3%	11	2.55	70
49	LQP03TN27NH04	10	27nH	±3%	11	2.90	70
50	LQP03TN33NJ04	10	33nH	±5%	8	2.95	60
51	LQP03TN39NJ04	10	39nH	±5%	8	3.35	60
52	LQP03TN47NJ04	10	47nH	±5%	8	3.60	50
53	LQP03TN56NJ04	10	56nH	±5%	8	4.30	50

●EKLMP15B (High Frequency Film Type)

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance (Ω) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
1	LQP15MN1N0B02	10	1.0nH	0.1nH	13	0.1	400
2	LQP15MN1N1B02	10	1.1nH	0.1nH	13	0.1	390
3	LQP15MN1N2B02	10	1.2nH	0.1nH	13	0.1	390
4	LQP15MN1N3B02	10	1.3nH	0.1nH	13	0.2	280
5	LQP15MN1N5B02	10	1.5nH	0.1nH	13	0.2	280
6	LQP15MN1N6B02	10	1.6nH	0.1nH	13	0.3	220
7	LQP15MN1N8B02	10	1.8nH	0.1nH	13	0.2	280
8	LQP15MN2N0B02	10	2.0nH	0.1nH	13	0.3	220
9	LQP15MN2N2B02	10	2.2nH	0.1nH	13	0.3	220
10	LQP15MN2N4B02	10	2.4nH	0.1nH	13	0.3	220
11	LQP15MN2N7B02	10	2.7nH	0.1nH	13	0.3	220

Continued on the following page. 




## Design Kits

Continued from the preceding page.

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance ( $\Omega$ ) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
12	LQP15MN3N0B02	10	3.0nH	0.1nH	13	0.4	190
13	LQP15MN3N3B02	10	3.3nH	0.1nH	13	0.4	190
14	LQP15MN3N6B02	10	3.6nH	0.1nH	13	0.5	170
15	LQP15MN3N9B02	10	3.9nH	0.1nH	13	0.5	170
16	LQP15MN4N3B02	10	4.3nH	0.1nH	13	0.6	160
17	LQP15MN4N7B02	10	4.7nH	0.1nH	13	0.6	160
18	LQP15MN5N1B02	10	5.1nH	$\pm 0.1$ nH	13	0.7	140
19	LQP15MN5N6B02	10	5.6nH	$\pm 0.1$ nH	13	0.7	140
20	LQP15MN6N2B02	10	6.2nH	$\pm 0.1$ nH	13	0.9	130
21	LQP15MN6N8B02	10	6.8nH	$\pm 0.1$ nH	13	0.9	130
22	LQP15MN7N5B02	10	7.5nH	$\pm 0.1$ nH	13	1.1	110
23	LQP15MN8N2B02	10	8.2nH	$\pm 0.1$ nH	13	1.1	110
24	LQP15MN9N1B02	10	9.1nH	$\pm 0.1$ nH	13	1.3	100
25	LQP15MN10NG02	10	10nH	$\pm 2\%$	13	1.3	100
26	LQP15MN12NG02	10	12nH	$\pm 2\%$	13	1.6	90
27	LQP15MN15NG02	10	15nH	$\pm 2\%$	13	1.8	90
28	LQP15MN18NG02	10	18nH	$\pm 2\%$	13	2.0	80
29	LQP15MN22NG02	10	22nH	$\pm 2\%$	13	2.6	70
30	LQP15MN27NG02	10	27nH	$\pm 2\%$	13	3.1	70
31	LQP15MN33NG02	10	33nH	$\pm 2\%$	13	3.8	60

### ●EKLMQW04A (High Frequency Wire Wound Type)


No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance ( $\Omega$ ) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
1	LQW04AN1N1C00	10	1.1nH	$\pm 0.2$ nH	15	0.03	990
2	LQW04AN1N8C00	10	1.8nH	$\pm 0.2$ nH	15	0.06	700
3	LQW04AN2N7C00	10	2.7nH	$\pm 0.2$ nH	15	0.07	570
4	LQW04AN3N0C00	10	3.0nH	$\pm 0.2$ nH	15	0.07	620
5	LQW04AN3N6C00	10	3.6nH	$\pm 0.2$ nH	15	0.10	530
6	LQW04AN3N9C00	10	3.9nH	$\pm 0.2$ nH	15	0.10	530
7	LQW04AN4N3C00	10	4.3nH	$\pm 0.2$ nH	15	0.10	530
8	LQW04AN4N7C00	10	4.7nH	$\pm 0.2$ nH	20	0.14	440
9	LQW04AN5N1C00	10	5.1nH	$\pm 0.2$ nH	20	0.12	470
10	LQW04AN5N6C00	10	5.6nH	$\pm 0.2$ nH	20	0.12	470
11	LQW04AN6N2C00	10	6.2nH	$\pm 0.2$ nH	20	0.19	390
12	LQW04AN6N8C00	10	6.8nH	$\pm 0.2$ nH	20	0.14	440
13	LQW04AN7N5C00	10	7.5nH	$\pm 0.2$ nH	20	0.14	440
14	LQW04AN8N2C00	10	8.2nH	$\pm 0.2$ nH	20	0.23	350
15	LQW04AN9N1C00	10	9.1nH	$\pm 0.2$ nH	20	0.16	400
16	LQW04AN10NH00	10	10nH	$\pm 3\%$	20	0.26	330
17	LQW04AN11NH00	10	11nH	$\pm 3\%$	15	0.28	310
18	LQW04AN12NH00	10	12nH	$\pm 3\%$	15	0.28	310
19	LQW04AN13NH00	10	13nH	$\pm 3\%$	15	0.34	280
20	LQW04AN15NH00	10	15nH	$\pm 3\%$	15	0.48	240
21	LQW04AN16NH00	10	16nH	$\pm 3\%$	15	0.38	270
22	LQW04AN18NH00	10	18nH	$\pm 3\%$	15	0.54	220
23	LQW04AN20NH00	10	20nH	$\pm 3\%$	15	0.56	210
24	LQW04AN22NH00	10	22nH	$\pm 3\%$	15	0.63	200

Continued on the following page. 

Continued from the preceding page.


●EKLQW15H (High Frequency Wire Wound Type)

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance (Ω) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
1	LQW15AN1N3C10	10	1.3nH	±0.2nH	20	0.017	1200
2	LQW15AN1N5B00	10	1.5nH	±0.1nH	10	0.03	1000
3	LQW15AN2N2C10	10	2.2nH	±0.2nH	25	0.027	1000
4	LQW15AN2N4B00	10	2.4nH	±0.1nH	20	0.05	850
5	LQW15AN2N5B00	10	2.5nH	±0.1nH	20	0.05	850
6	LQW15AN2N7B00	10	2.7nH	±0.1nH	20	0.05	850
7	LQW15AN2N9B00	10	2.9nH	±0.1nH	20	0.07	750
8	LQW15AN3N3D10	10	3.3nH	±0.5nH	30	0.040	900
9	LQW15AN3N4C10	10	3.4nH	±0.2nH	30	0.040	900
10	LQW15AN3N6C10	10	3.6nH	±0.2nH	30	0.040	900
11	LQW15AN3N9B00	10	3.9nH	±0.1nH	25	0.07	750
12	LQW15AN4N1B00	10	4.1nH	±0.1nH	25	0.07	750
13	LQW15AN4N3B00	10	4.3nH	±0.1nH	25	0.07	750
14	LQW15AN4N7B00	10	4.7nH	±0.1nH	25	0.07	750
15	LQW15AN5N1B00	10	5.1nH	±0.1nH	25	0.12	600
16	LQW15AN5N6C10	10	5.6nH	±0.2nH	30	0.051	800
17	LQW15AN5N8B00	10	5.8nH	±0.1nH	25	0.12	700
18	LQW15AN6N2B00	10	6.2nH	±0.1nH	25	0.09	700
19	LQW15AN6N8G00	10	6.8nH	±2%	25	0.09	700
20	LQW15AN7N3G00	10	7.3nH	±2%	25	0.13	570
21	LQW15AN7N5G00	10	7.5nH	±2%	25	0.13	570
22	LQW15AN8N2G00	10	8.2nH	±2%	25	0.14	540
23	LQW15AN8N7G00	10	8.7nH	±2%	25	0.14	540
24	LQW15AN9N1G00	10	9.1nH	±2%	25	0.14	540
25	LQW15AN9N5G00	10	9.5nH	±2%	25	0.14	540
26	LQW15AN10NG00	10	10nH	±2%	25	0.17	500
27	LQW15AN11NG00	10	11nH	±2%	30	0.14	500
28	LQW15AN12NG00	10	12nH	±2%	30	0.14	500
29	LQW15AN13NG00	10	13nH	±2%	25	0.21	430
30	LQW15AN15NG00	10	15nH	±2%	30	0.16	460
31	LQW15AN16NG00	10	16nH	±2%	25	0.24	370
32	LQW15AN18NG00	10	18nH	±2%	25	0.27	370
33	LQW15AN19NG00	10	19nH	±2%	25	0.27	370
34	LQW15AN20NG00	10	20nH	±2%	25	0.27	370
35	LQW15AN22NG00	10	22nH	±2%	25	0.30	310
36	LQW15AN23NG00	10	23nH	±2%	25	0.30	310
37	LQW15AN24NG00	10	24nH	±2%	25	0.52	280
38	LQW15AN27NG00	10	27nH	±2%	25	0.52	280
39	LQW15AN30NG00	10	30nH	±2%	25	0.58	270
40	LQW15AN33NG00	10	33nH	±2%	25	0.63	260
41	LQW15AN36NG00	10	36nH	±2%	25	0.63	260
42	LQW15AN39NG00	10	39nH	±2%	25	0.70	250
43	LQW15AN40NG00	10	40nH	±2%	25	0.70	250
44	LQW15AN43NG00	10	43nH	±2%	25	0.70	250
45	LQW15AN47NG00	10	47nH	±2%	25	1.08	210
46	LQW15AN51NG00	10	51nH	±2%	25	1.08	210
47	LQW15AN56NG00	10	56nH	±2%	25	1.17	200
48	LQW15AN62NG00	10	62nH	±2%	20	1.82	145
49	LQW15AN68NG00	10	68nH	±2%	20	1.96	140
50	LQW15AN75NG00	10	75nH	±2%	20	2.10	135
51	LQW15AN82NG00	10	82nH	±2%	20	2.24	130
52	LQW15AN91NG00	10	91nH	±2%	20	2.38	125

Continued on the following page. 




## Design Kits

 Continued from the preceding page.

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance ( $\Omega$ ) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
53	LQW15ANR10J00	10	100nH	$\pm 5\%$	20	2.52	120
54	LQW15ANR12J00	10	120nH	$\pm 5\%$	20	2.66	110

### ●EKLMQ18GB (High Frequency Wire Wound Type)

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance ( $\Omega$ ) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
1	LQW18AN3N6C00	10	3.6nH	$\pm 0.2nH$	25	0.059	850
2	LQW18AN3N9C00	10	3.9nH	$\pm 0.2nH$	35	0.059	850
3	LQW18AN4N3C00	10	4.3nH	$\pm 0.2nH$	35	0.059	850
4	LQW18AN5N6C00	10	5.6nH	$\pm 0.2nH$	35	0.082	750
5	LQW18AN6N2C00	10	6.2nH	$\pm 0.2nH$	35	0.082	750
6	LQW18AN6N8C00	10	6.8nH	$\pm 0.2nH$	35	0.082	750
7	LQW18AN10NG00	10	10nH	$\pm 2\%$	35	0.11	650
8	LQW18AN11NG00	10	11nH	$\pm 2\%$	35	0.11	650
9	LQW18AN12NG00	10	12nH	$\pm 2\%$	35	0.13	600
10	LQW18AN13NG00	10	13nH	$\pm 2\%$	35	0.13	600
11	LQW18AN15NG00	10	15nH	$\pm 2\%$	40	0.13	600
12	LQW18AN16NG00	10	16nH	$\pm 2\%$	40	0.16	550
13	LQW18AN18NG00	10	18nH	$\pm 2\%$	40	0.16	550
14	LQW18AN20NG00	10	20nH	$\pm 2\%$	40	0.16	550
15	LQW18AN22NG00	10	22nH	$\pm 2\%$	40	0.17	500
16	LQW18AN24NG00	10	24nH	$\pm 2\%$	40	0.21	500
17	LQW18AN27NG00	10	27nH	$\pm 2\%$	40	0.21	440
18	LQW18AN30NG00	10	30nH	$\pm 2\%$	40	0.23	420
19	LQW18AN33NG00	10	33nH	$\pm 2\%$	40	0.23	420
20	LQW18AN36NG00	10	36nH	$\pm 2\%$	40	0.26	400
21	LQW18AN39NG00	10	39nH	$\pm 2\%$	40	0.26	400
22	LQW18AN43NG00	10	43nH	$\pm 2\%$	40	0.29	380
23	LQW18AN47NG00	10	47nH	$\pm 2\%$	38	0.29	380
24	LQW18AN51NG00	10	51nH	$\pm 2\%$	38	0.33	370
25	LQW18AN56NG00	10	56nH	$\pm 2\%$	38	0.35	360
26	LQW18AN62NG00	10	62nH	$\pm 2\%$	38	0.51	280
27	LQW18AN68NG00	10	68nH	$\pm 2\%$	38	0.38	340
28	LQW18AN72NG00	10	72nH	$\pm 2\%$	34	0.56	270
29	LQW18AN75NG00	10	75nH	$\pm 2\%$	34	0.56	270
30	LQW18AN82NG00	10	82nH	$\pm 2\%$	34	0.60	250
31	LQW18AN91NG00	10	91nH	$\pm 2\%$	34	0.64	230
32	LQW18ANR10G00	10	100nH	$\pm 2\%$	34	0.68	220
33	LQW18ANR11G00	10	110nH	$\pm 2\%$	32	1.2	200
34	LQW18ANR12G00	10	120nH	$\pm 2\%$	32	1.3	180
35	LQW18ANR13G00	10	130nH	$\pm 2\%$	32	1.4	170
36	LQW18ANR15G00	10	150nH	$\pm 2\%$	32	1.5	160
37	LQW18ANR16G00	10	160nH	$\pm 2\%$	32	2.1	150
38	LQW18ANR18G00	10	180nH	$\pm 2\%$	25	2.2	140
39	LQW18ANR20G00	10	200nH	$\pm 2\%$	25	2.4	120
40	LQW18ANR22G00	10	220nH	$\pm 2\%$	25	2.5	120
41	LQW18ANR27G00	10	270nH	$\pm 2\%$	30	3.4	110
42	LQW18ANR33G00	10	330nH	$\pm 2\%$	30	5.5	85
43	LQW18ANR39G00	10	390nH	$\pm 2\%$	30	6.2	80
44	LQW18ANR47G00	10	470nH	$\pm 2\%$	30	7.0	75
45	LQW18AN3N9C10	10	3.9nH	$\pm 0.2nH$	38	0.032	1000
46	LQW18AN6N8C10	10	6.8nH	$\pm 0.2nH$	38	0.045	900

Continued on the following page. 

Continued from the preceding page.

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance (Ω) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
47	LQW18AN10NG10	10	10nH	±2%	38	0.058	800
48	LQW18AN12NG10	10	12nH	±2%	38	0.071	750
49	LQW18AN18NG10	10	18nH	±2%	42	0.085	700
50	LQW18AN22NG10	10	22nH	±2%	42	0.099	640
51	LQW18AN27NG10	10	27nH	±2%	42	0.116	590

●EKLMQ18JB (High Frequency Wire Wound Type)

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance (Ω) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
1	LQW18AN2N2D10	10	2.2nH	±0.5nH	25	0.018	1400
2	LQW18AN3N6D00	10	3.6nH	±0.5nH	25	0.059	850
3	LQW18AN3N9D10	10	3.9nH	±0.5nH	38	0.032	1000
4	LQW18AN4N3D00	10	4.3nH	±0.5nH	35	0.059	850
5	LQW18AN4N7D00	10	4.7nH	±0.5nH	35	0.059	850
6	LQW18AN5N6D10	10	5.6nH	±0.5nH	38	0.045	900
7	LQW18AN6N2D00	10	6.2nH	±0.5nH	35	0.082	750
8	LQW18AN6N8D10	10	6.8nH	±0.5nH	38	0.045	900
9	LQW18AN7N5D00	10	7.5nH	±0.5nH	35	0.082	750
10	LQW18AN8N2D10	10	8.2nH	±0.5nH	38	0.058	800
11	LQW18AN8N7D00	10	8.7nH	±0.5nH	35	0.11	650
12	LQW18AN9N1D00	10	9.1nH	±0.5nH	35	0.11	650
13	LQW18AN9N5D00	10	9.5nH	±0.5nH	35	0.11	650
14	LQW18AN10NJ10	10	10nH	±5%	38	0.058	800
15	LQW18AN11NJ00	10	11nH	±5%	35	0.11	650
16	LQW18AN12NJ10	10	12nH	±5%	38	0.071	750
17	LQW18AN13NJ00	10	13nH	±5%	35	0.13	600
18	LQW18AN15NJ10	10	15nH	±5%	42	0.085	700
19	LQW18AN16NJ00	10	16nH	±5%	40	0.16	550
20	LQW18AN18NJ10	10	18nH	±5%	42	0.085	700
21	LQW18AN20NJ00	10	20nH	±5%	40	0.16	550
22	LQW18AN22NJ10	10	22nH	±5%	42	0.099	640
23	LQW18AN24NJ00	10	24nH	±5%	40	0.21	500
24	LQW18AN27NJ10	10	27nH	±5%	42	0.116	590
25	LQW18AN30NJ00	10	30nH	±5%	40	0.23	420
26	LQW18AN33NJ10	10	33nH	±5%	42	0.132	550
27	LQW18AN36NJ00	10	36nH	±5%	40	0.26	400
28	LQW18AN39NJ00	10	39nH	±5%	40	0.26	400
29	LQW18AN43NJ00	10	43nH	±5%	40	0.29	380
30	LQW18AN47NJ00	10	47nH	±5%	38	0.29	380
31	LQW18AN51NJ00	10	51nH	±5%	38	0.33	370
32	LQW18AN56NJ00	10	56nH	±5%	38	0.35	360
33	LQW18AN62NJ00	10	62nH	±5%	38	0.51	280
34	LQW18AN68NJ00	10	68nH	±5%	38	0.38	340
35	LQW18AN72NJ00	10	72nH	±5%	34	0.56	270
36	LQW18AN75NJ00	10	75nH	±5%	34	0.56	270
37	LQW18AN82NJ00	10	82nH	±5%	34	0.60	250
38	LQW18AN91NJ00	10	91nH	±5%	34	0.64	230
39	LQW18ANR10J00	10	100nH	±5%	34	0.68	220
40	LQW18ANR11J00	10	110nH	±5%	32	1.2	200
41	LQW18ANR12J00	10	120nH	±5%	32	1.3	180
42	LQW18ANR13J00	10	130nH	±5%	32	1.4	170
43	LQW18ANR15J00	10	150nH	±5%	32	1.5	160

Continued on the following page.



## Design Kits

Continued from the preceding page.


No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance ( $\Omega$ ) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
44	LQW18ANR16J00	10	160nH	$\pm 5\%$	32	2.1	150
45	LQW18ANR18J00	10	180nH	$\pm 5\%$	25	2.2	140
46	LQW18ANR20J00	10	200nH	$\pm 5\%$	25	2.4	120
47	LQW18ANR22J00	10	220nH	$\pm 5\%$	25	2.5	120
48	LQW18ANR27J00	10	270nH	$\pm 5\%$	30	3.4	110
49	LQW18ANR33J00	10	330nH	$\pm 5\%$	30	5.5	85
50	LQW18ANR39J00	10	390nH	$\pm 5\%$	30	6.2	80
51	LQW18ANR47J00	10	470nH	$\pm 5\%$	30	7.0	75

### ●EKLQM18B (for General Use Monolithic Type)

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance ( $\Omega$ ) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
1	LQM18NN47NM00	10	47nH	$\pm 20\%$	10	0.30	50
2	LQM18NN68NM00	10	68nH	$\pm 20\%$	10	0.30	50
3	LQM18NN82NM00	10	82nH	$\pm 20\%$	10	0.30	50
4	LQM18NNR10K00	10	100nH	$\pm 10\%$	15	0.50	50
5	LQM18NNR12K00	10	120nH	$\pm 10\%$	15	0.50	50
6	LQM18NNR15K00	10	150nH	$\pm 10\%$	15	0.60	50
7	LQM18NNR18K00	10	180nH	$\pm 10\%$	15	0.60	50
8	LQM18NNR22K00	10	220nH	$\pm 10\%$	15	0.80	50
9	LQM18NNR27K00	10	270nH	$\pm 10\%$	15	0.80	50
10	LQM18NNR33K00	10	330nH	$\pm 10\%$	15	0.85	35
11	LQM18NNR39K00	10	390nH	$\pm 10\%$	15	1.00	35
12	LQM18NNR47K00	10	470nH	$\pm 10\%$	15	1.35	35
13	LQM18NNR56K00	10	560nH	$\pm 10\%$	15	1.55	35
14	LQM18NNR68K00	10	680nH	$\pm 10\%$	15	1.70	35
15	LQM18NNR82K00	10	820nH	$\pm 10\%$	15	2.10	35
16	LQM18NN1R0K00	10	1000nH	$\pm 10\%$	35	0.60	25
17	LQM18NN1R2K00	10	1200nH	$\pm 10\%$	35	0.80	25
18	LQM18NN1R5K00	10	1500nH	$\pm 10\%$	35	0.80	25
19	LQM18NN1R8K00	10	1800nH	$\pm 10\%$	35	0.95	25
20	LQM18NN2R2K00	10	2200nH	$\pm 10\%$	35	1.15	15

### ●EKLMM21NB (for General Use Monolithic Type)

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance ( $\Omega$ ) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
1	LQM21NNR10K10	10	0.1 $\mu$ H	$\pm 10\%$	20	0.26	250
2	LQM21NNR12K10	10	0.12 $\mu$ H	$\pm 10\%$	20	0.29	250
3	LQM21NNR15K10	10	0.15 $\mu$ H	$\pm 10\%$	20	0.32	250
4	LQM21NNR18K10	10	0.18 $\mu$ H	$\pm 10\%$	20	0.35	250
5	LQM21NNR22K10	10	0.22 $\mu$ H	$\pm 10\%$	20	0.38	250
6	LQM21NNR27K10	10	0.27 $\mu$ H	$\pm 10\%$	20	0.42	250
7	LQM21NNR33K10	10	0.33 $\mu$ H	$\pm 10\%$	20	0.48	250
8	LQM21NNR39K10	10	0.39 $\mu$ H	$\pm 10\%$	25	0.53	200
9	LQM21NNR47K10	10	0.47 $\mu$ H	$\pm 10\%$	25	0.57	200
10	LQM21NNR56K10	10	0.56 $\mu$ H	$\pm 10\%$	25	0.63	150
11	LQM21NNR68K10	10	0.68 $\mu$ H	$\pm 10\%$	25	0.72	150
12	LQM21NNR82K10	10	0.82 $\mu$ H	$\pm 10\%$	25	0.81	150
13	LQM21NN1R0K10	10	1.0 $\mu$ H	$\pm 10\%$	45	0.40	50
14	LQM21NN1R2K10	10	1.2 $\mu$ H	$\pm 10\%$	45	0.47	50

Continued on the following page. 




Continued from the preceding page.

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		Q (min.)	DC Resistance (Ω) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance			
15	LQM21NN1R5K10	10	1.5μH	±10%	45	0.50	50
16	LQM21NN1R8K10	10	1.8μH	±10%	45	0.57	50
17	LQM21NN2R2K10	10	2.2μH	±10%	45	0.63	30
18	LQM21NN2R7K10	10	2.7μH	±10%	45	0.69	30
19	LQM21NN3R3K10	10	3.3μH	±10%	45	0.80	30
20	LQM21NN3R9K10	10	3.9μH	±10%	45	0.89	30
21	LQM21NN4R7K10	10	4.7μH	±10%	45	1.00	30

●EKL32MC (for General Use Wire Wound Type)

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		DC Resistance (Ω) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance		
1	LQH32MN1R0M23	10	1.0μH	±20%	0.50	445
2	LQH32MN1R2M23	10	1.2μH	±20%	0.60	425
3	LQH32MN1R5K23	10	1.5μH	±10%	0.60	400
4	LQH32MN1R8K23	10	1.8μH	±10%	0.70	390
5	LQH32MN2R2K23	10	2.2μH	±10%	0.80	370
6	LQH32MN2R7K23	10	2.7μH	±10%	0.90	320
7	LQH32MN3R3K23	10	3.3μH	±10%	1.00	300
8	LQH32MN3R9K23	10	3.9μH	±10%	1.10	290
9	LQH32MN4R7K23	10	4.7μH	±10%	1.20	270
10	LQH32MN5R6K23	10	5.6μH	±10%	1.30	250
11	LQH32MN6R8K23	10	6.8μH	±10%	1.50	240
12	LQH32MN8R2K23	10	8.2μH	±10%	1.60	225
13	LQH32MN100K23	10	10μH	±10%	1.8	190
14	LQH32MN120K23	10	12μH	±10%	2.0	180
15	LQH32MN150K23	10	15μH	±10%	2.2	170
16	LQH32MN180K23	10	18μH	±10%	2.5	165
17	LQH32MN220K23	10	22μH	±10%	2.8	150
18	LQH32MN270K23	10	27μH	±10%	3.1	125
19	LQH32MN330K23	10	33μH	±10%	3.5	115
20	LQH32MN390K23	10	39μH	±10%	3.9	110
21	LQH32MN470K23	10	47μH	±10%	4.3	100
22	LQH32MN560K23	10	56μH	±10%	4.9	85
23	LQH32MN680K23	10	68μH	±10%	5.5	80
24	LQH32MN820K23	10	82μH	±10%	6.2	70
25	LQH32MN101K23	10	100μH	±10%	7.0	80
26	LQH32MN121K23	10	120μH	±10%	8.0	75
27	LQH32MN151K23	10	150μH	±10%	9.3	70
28	LQH32MN181K23	10	180μH	±10%	10.2	65
29	LQH32MN221K23	10	220μH	±10%	11.8	65
30	LQH32MN271K23	10	270μH	±10%	12.5	65
31	LQH32MN331K23	10	330μH	±10%	13.0	65
32	LQH32MN391K23	10	390μH	±10%	22.0	50
33	LQH32MN471K23	10	470μH	±10%	25.0	45
34	LQH32MN561K23	10	560μH	±10%	28.0	40

Continued on the following page. 

## Design Kits


Continued from the preceding page.

### ●EKL43MB (for General Use Wire Wound Type)

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		DC Resistance (Ω) max.	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance		
1	LQH43MN1R0M03	10	1.0μH	±20%	0.20	500
2	LQH43MN1R2M03	10	1.2μH	±20%	0.20	500
3	LQH43MN1R5M03	10	1.5μH	±20%	0.30	500
4	LQH43MN1R8M03	10	1.8μH	±20%	0.30	500
5	LQH43MN2R2M03	10	2.2μH	±20%	0.30	500
6	LQH43MN2R7M03	10	2.7μH	±20%	0.32	500
7	LQH43MN3R3M03	10	3.3μH	±20%	0.35	500
8	LQH43MN3R9M03	10	3.9μH	±20%	0.38	500
9	LQH43MN4R7K03	10	4.7μH	±10%	0.40	500
10	LQH43MN5R6K03	10	5.6μH	±10%	0.47	500
11	LQH43MN6R8K03	10	6.8μH	±10%	0.50	450
12	LQH43MN8R2K03	10	8.2μH	±10%	0.56	450
13	LQH43MN100K03	10	10μH	±10%	0.56	400
14	LQH43MN120K03	10	12μH	±10%	0.62	380
15	LQH43MN150K03	10	15μH	±10%	0.73	360
16	LQH43MN180K03	10	18μH	±10%	0.82	340
17	LQH43MN220K03	10	22μH	±10%	0.94	320
18	LQH43MN270K03	10	27μH	±10%	1.10	300
19	LQH43MN330K03	10	33μH	±10%	1.20	270
20	LQH43MN390K03	10	39μH	±10%	1.40	240
21	LQH43MN470K03	10	47μH	±10%	1.50	220
22	LQH43MN560K03	10	56μH	±10%	1.7	200
23	LQH43MN680K03	10	68μH	±10%	1.9	180
24	LQH43MN820K03	10	82μH	±10%	2.2	170
25	LQH43MN101K03	10	100μH	±10%	2.5	160
26	LQH43MN121K03	10	120μH	±10%	3.0	150
27	LQH43MN151K03	10	150μH	±10%	3.7	130
28	LQH43MN181K03	10	180μH	±10%	4.5	120
29	LQH43MN221K03	10	220μH	±10%	5.4	110
30	LQH43MN271K03	10	270μH	±10%	6.8	100
31	LQH43MN331K03	10	330μH	±10%	8.2	95
32	LQH43MN391K03	10	390μH	±10%	9.7	90
33	LQH43MN471K03	10	470μH	±10%	11.8	80
34	LQH43MN561K03	10	560μH	±10%	14.5	70
35	LQH43MN681K03	10	680μH	±10%	17.0	65
36	LQH43MN821K03	10	820μH	±10%	20.5	60
37	LQH43MN102K03	10	1000μH	±10%	25.0	50
38	LQH43MN122K03	10	1200μH	±10%	30.0	45
39	LQH43MN152K03	10	1500μH	±10%	37.0	40
40	LQH43NN182K03	10	1800μH	±10%	45.0	35
41	LQH43NN222K03	10	2200μH	±10%	50.0	30

### ●EKL2MCB (for DC-DC Converter Monolithic Type / Wire Wound Type)

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		DC Resistance (Ω)	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance		
1	LQM31PN1R0M00	10	1.0μH	±20%	0.12±25%	1.2
2	LQH2MCN1R0M02	10	1.0μH	±20%	0.30±30%	485
3	LQH2MCN1R5M02	10	1.5μH	±20%	0.40±30%	445
4	LQH2MCN2R2M02	10	2.2μH	±20%	0.48±30%	425
5	LQH2MCN3R3M02	10	3.3μH	±20%	0.60±30%	375

Continued on the following page. 

Continued from the preceding page.


No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		DC Resistance (Ω)	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance		
6	LQH2MCN4R7M02	10	4.7μH	±20%	0.8±30%	300
7	LQH2MCN5R6M02	10	5.6μH	±20%	0.9±30%	280
8	LQH2MCN6R8M02	10	6.8μH	±20%	1.0±30%	255
9	LQH2MCN8R2M02	10	8.2μH	±20%	1.1±30%	235
10	LQH2MCN100K02	10	10μH	±10%	1.2±30%	225
11	LQH2MCN120K02	10	12μH	±10%	1.4±30%	210
12	LQH2MCN150K02	10	15μH	±10%	1.6±30%	200
13	LQH2MCN180K02	10	18μH	±10%	1.8±30%	190
14	LQH2MCN220K02	10	22μH	±10%	2.1±30%	185
15	LQH2MCN270K02	10	27μH	±10%	2.5±30%	180
16	LQH2MCN330K02	10	33μH	±10%	2.8±30%	160
17	LQH2MCN390K02	10	39μH	±10%	4.4±30%	125
18	LQH2MCN470K02	10	47μH	±10%	5.1±30%	120
19	LQH2MCN560K02	10	56μH	±10%	5.7±30%	110
20	LQH2MCN680K02	10	68μH	±10%	6.6±30%	100
21	LQH2MCN820K02	10	82μH	±10%	7.5±30%	90
22	LQY33PN2R2M02	10	2.2μH	±20%	0.36±30%	720
23	LQY33PN4R7M02	10	4.7μH	±20%	0.53±30%	600
24	LQY33PN100M02	10	10μH	±20%	1.00±30%	420

●EKLMM18FA (for Choke Monolithic Type)

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		DC Resistance (Ω)	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance		
1	LQM18FN1R0M00	10	1.0μH	±20%	0.20±30%	150
2	LQM18FN2R2M00	10	2.2μH	±20%	0.40±30%	120
3	LQM18FN4R7M00	10	4.7μH	±20%	0.60±30%	80
4	LQM18FN100M00	10	10μH	±20%	0.90±30%	50
5	LQM21FN1R0N00	10	1.0μH	±30%	0.20±30%	220
6	LQM21FN2R2N00	10	2.2μH	±30%	0.28±30%	150
7	LQM21FN4R7M70	10	4.7μH	±20%	0.35±30%	120
8	LQM21FN100M70	10	10μH	±20%	0.60±30%	100
9	LQM21FN220N00	10	22μH	±30%	0.35±30%	13
10	LQM21FN470N00	10	47μH	±30%	0.60±30%	7
11	LQM31FN100M00	10	10μH	±20%	0.50 max.	70

●EKLMMH32CC (for Choke Wire Wound Type)

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		DC Resistance (Ω)	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance		
1	LQH32CNR15M33	10	0.15μH	±20%	0.028±30%	1450
2	LQH32CNR27M33	10	0.27μH	±20%	0.034±30%	1250
3	LQH32CNR47M33	10	0.47μH	±20%	0.042±30%	1100
4	LQH32CN1R0M33	10	1.0μH	±20%	0.06±30%	1000
5	LQH32CN2R2M33	10	2.2μH	±20%	0.097±30%	790
6	LQH32CN4R7M33	10	4.7μH	±20%	0.15±30%	650
7	LQH32CN100K33	10	10μH	±10%	0.3±30%	450
8	LQH32CN1R0M23	10	1.0μH	±20%	0.09±30%	800
9	LQH32CN2R2M23	10	2.2μH	±20%	0.13±30%	600
10	LQH32CN4R7M23	10	4.7μH	±20%	0.2±30%	450
11	LQH32CN100K23	10	10μH	±10%	0.44±30%	300
12	LQH32CN220K23	10	22μH	±10%	0.71±30%	250

Continued on the following page. 



## Design Kits

Continued from the preceding page.

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		DC Resistance ( $\Omega$ )	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance		
13	LQH32CN470K23	10	47 $\mu$ H	$\pm 10\%$	1.3 $\pm 30\%$	170
14	LQH32CN101K23	10	100 $\mu$ H	$\pm 10\%$	3.5 $\pm 30\%$	100
15	LQH32CN221K23	10	220 $\mu$ H	$\pm 10\%$	8.4 $\pm 30\%$	70
16	LQH32CN331K23	10	330 $\mu$ H	$\pm 10\%$	10 $\pm 30\%$	60
17	LQH32CN391K23	10	390 $\mu$ H	$\pm 10\%$	17 $\pm 30\%$	60
18	LQH32CN471K23	10	470 $\mu$ H	$\pm 10\%$	19 $\pm 30\%$	60
19	LQH32CN561K23	10	560 $\mu$ H	$\pm 10\%$	22 $\pm 30\%$	60
20	LQH32CN1R0M53	10	1.0 $\mu$ H	$\pm 20\%$	0.06 $\pm 30\%$	1000
21	LQH32CN2R2M53	10	2.2 $\mu$ H	$\pm 20\%$	0.097 $\pm 30\%$	790
22	LQH32CN4R7M53	10	4.7 $\mu$ H	$\pm 20\%$	0.15 $\pm 30\%$	650
23	LQH32CN100K53	10	10 $\mu$ H	$\pm 10\%$	0.3 $\pm 30\%$	450
24	LQH32CN150K53	10	15 $\mu$ H	$\pm 10\%$	0.58 $\pm 30\%$	300
25	LQH32CN220K53	10	22 $\mu$ H	$\pm 10\%$	0.71 $\pm 30\%$	250
26	LQH32CN330K53	10	33 $\mu$ H	$\pm 10\%$	1.1 $\pm 30\%$	200
27	LQH32CN470K53	10	47 $\mu$ H	$\pm 10\%$	1.3 $\pm 30\%$	170
28	LQH32CN680K53	10	68 $\mu$ H	$\pm 10\%$	2.2 $\pm 30\%$	130
29	LQH32CN101K53	10	100 $\mu$ H	$\pm 10\%$	3.5 $\pm 30\%$	100

### ●EKL43CC (for Choke Wire Wound Type)

No.	Part Number	Quantity (pcs.)	Inductance		DC Resistance ( $\Omega$ )	Rated Current (mA)
			Nominal	Tolerance		
1	LQH43CN1R0M03	10	1.0 $\mu$ H	$\pm 20\%$	0.08 max	1080
2	LQH43CN1R5M03	10	1.5 $\mu$ H	$\pm 20\%$	0.09 max	1000
3	LQH43CN2R2M03	10	2.2 $\mu$ H	$\pm 20\%$	0.11 max	900
4	LQH43CN3R3M03	10	3.3 $\mu$ H	$\pm 20\%$	0.13 max	800
5	LQH43CN4R7M03	10	4.7 $\mu$ H	$\pm 20\%$	0.15 max	750
6	LQH43CN6R8M03	10	6.8 $\mu$ H	$\pm 20\%$	0.20 max	720
7	LQH43CN100K03	10	10 $\mu$ H	$\pm 10\%$	0.24 max	650
8	LQH43CN150K03	10	15 $\mu$ H	$\pm 10\%$	0.32 max	570
9	LQH43CN220K03	10	22 $\mu$ H	$\pm 10\%$	0.60 max	420
10	LQH43CN330K03	10	33 $\mu$ H	$\pm 10\%$	1.00 max	310
11	LQH43CN470K03	10	47 $\mu$ H	$\pm 10\%$	1.10 max	280
12	LQH43CN680K03	10	68 $\mu$ H	$\pm 10\%$	1.70 max	220
13	LQH43CN101K03	10	100 $\mu$ H	$\pm 10\%$	2.20 max	190
14	LQH43CN151K03	10	150 $\mu$ H	$\pm 10\%$	3.50 max	130
15	LQH43CN221K03	10	220 $\mu$ H	$\pm 10\%$	4.00 max	110
16	LQH43CN331K03	10	330 $\mu$ H	$\pm 10\%$	6.80 max	100
17	LQH43CN471K03	10	470 $\mu$ H	$\pm 10\%$	8.50 max	90